

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 88

GIẢI THÍCH PHẨM BẢY MƯƠI BẢY: SÁU DỤ

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao vô tướng không thể phân biệt tự tướng không, trong các pháp tu đầy đủ sáu Ba-la-mật? Làm sao trong pháp không sai khác mà phân biệt nói tướng sai khác? Làm sao Bát-nhã lại thu nhiếp thí, giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định? Làm sao hành pháp tướng sai khác lại do đạo nhất tướng mà được thành quả?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát trú trong năm uẩn như mộng, như vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa mà hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ. Biết năm uẩn ấy thật như mộng, như vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa; năm uẩn vô tướng, như mộng cho đến vô tướng, như hóa. Vì sao? Vì mộng không có tự tính; tiếng vang, ảnh, sóng nắng, huyễn, hóa đều không có tự tính. Nếu pháp không có tự tính thì pháp vô tướng; nếu pháp vô tướng thì pháp một tướng tức là vô tướng. Do nhân duyên ấy, nên biết, Bồ-tát bố thí vô tướng, người nhận thí vô tướng. Biết bố thí được như vậy là có thể đầy đủ Thí Ba-la-mật, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật; có thể đầy đủ bốn niệm xứ, cho đến tám phần thánh đạo; có thể đầy đủ nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; có thể đầy đủ tam-muội Không, Vô tướng, Vô tác; có thể đầy đủ tám bội xả, định chín thứ lớp, năm thân thông, năm trăm môn Đà-la-ni; có thể đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung. Bồ-tát ấy, trú trong pháp vô lậu do quả báo mà được ấy, bay đến vô lượng quốc độ ở phương Đông, cúng dường chư Phật y phục, đồ uống ăn và vật cần dùng; cũng làm lợi ích chúng sinh. Đáng dùng bố thí để nhiếp thủ thì bố thí; đáng dùng trì giới để nhiếp thủ thì dạy khiến trì giới; đáng dùng nhẫn nhục, tinh tấn,

thiền định, trí tuệ để nhiếp thủ thì dạy khiến nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ mà nhiếp thủ; cho đến đáng dùng các thiện pháp để nhiếp thủ, thì đem các thiện pháp mà nhiếp thủ. Bồ-tát ấy thành tựu tất cả thiện pháp, thọ thân ở thế gian mà không bị thế gian sinh tử làm ô trước. Vì chúng sinh nên ở cõi trời và cõi người thọ cái vui giàu có tôn quý, đem cái vui giàu có tôn quý ấy nhiếp thủ chúng sinh. Bồ-tát ấy biết hết thấy pháp là vô tướng, nên biết quả Tu-đà-hoàn mà không trú trong đó; biết quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, mà cũng không trú trong đó. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy dùng trí Nhất thiết chủng biết hết thấy pháp rồi, hãy được trí Nhất thiết chủng, không chung cùng với Thanh-văn, Bích-chi Phật. Như vậy, Bồ-tát biết hết thấy pháp vô tướng rồi, biết sáu pháp Ba-la-mật vô tướng, cho đến biết hết thấy Phật pháp vô tướng.

Lại nữa, Bồ-tát trú trong năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa có thể đầy đủ Giới Ba-la-mật vô tướng. Giới ấy không khuyết, không phá, không tạo, không trước. Giới vô lậu, được Thánh nhân khen ngợi, vào trong tám phần thánh đạo. Trú trong giới ấy giữ được hết thấy giới, đó là giới danh tự, giới tự nhiên, giới luật nghi, giới tác, giới vô tác, giới oai nghi, giới chẳng oai nghi. Bồ-tát ấy thành tựu các giới, không nghĩ rằng, ta do giới ấy nên được sinh dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ hoặc nhà Tiểu vương, hoặc nhà Chuyển luân Thánh vương, hoặc cõi trời Tứ thiên vương, hoặc trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại; không nguyện rằng: Ta nhân trì giới nên sẽ được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật. Vì sao? Vì hết thấy pháp vô tướng tức là một tướng; pháp vô tướng không thể được pháp vô tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp hữu tướng, pháp vô tướng không thể được pháp hữu tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp vô tướng. Như vậy, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật có thể đầy đủ Giới Ba-la-mật vô tướng mà vào địa vị Bồ-tát; vào địa vị Bồ-tát rồi được Vô sinh pháp nhẫn, hành Đạo chủng trí, được năm thân thông do quả báo; trú trong năm trăm môn Đà-la-ni, được bốn trí không ngại, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy vào trong năm đường mà nghiệp báo sinh tử không thể làm ô nhiễm. Nay Tu-bồ-đề! Thí như vị Chuyển luân Thánh vương biến hóa, tuy nằm ngồi đi đứng mà không thấy chỗ đến, không thấy chỗ đi, không thấy chỗ ở, chỗ ngồi, chỗ nằm mà vẫn có thể làm lợi ích chúng sinh, cũng không thủ đắc tướng chúng sinh; Bồ-tát cũng như vậy. Lại ví như Phật Tu Phiến Đa được Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, vì hàng ba thừa Chuyển pháp luân, không có ai được thọ ký Bồ-tát. Nên hóa làm Phật rồi, xả thọ mạng mà vào Vô dư Niết-bàn. Bồ-tát cũng như vậy, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể đầy đủ Giới Ba-la-mật; đầy đủ Giới Ba-la-mật rồi, thu nhiếp hết thấy thiện pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi hành Bát-nhã trú trong năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa mà đầy đủ Nhẫn Ba-la-mật vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú trong hai nhẫn có thể đầy đủ Nhẫn Ba-la-mật. Hai nhẫn là sinh nhẫn và pháp nhẫn. Từ khi mới phát tâm cho đến khi ngồi nơi đạo tràng, ở khoảng trung gian ấy, nếu có chúng sinh đi đến mắng nhiếc, dùng lời thô ác, hoặc lấy ngói đá, dao gậy gia hại Bồ-tát thì Bồ-tát vì muốn đầy đủ Nhẫn Ba-la-mật nên cho đến không sinh một niệm ác. Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy: Kẻ mắng ta là ai? Kẻ cắt xẻ ta là ai? Lấy lời ác gia hại ta, lấy ngói đá, dao gậy đánh đập ta là ai? Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đối với hết thấy pháp được nhẫn vô tướng, tại sao lại nghĩ rằng người ấy mắng ta, hại ta? Nếu Bồ-tát hành như vậy thì có thể đầy đủ Nhẫn Ba-la-mật, do Nhẫn Ba-la-mật đầy đủ nên được Vô sinh pháp nhẫn.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Vô sinh pháp nhẫn? Nhẫn ấy dứt cái gì, biết cái gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Được pháp nhẫn cho đến không sinh chút ít pháp bất thiện, ấy gọi là Vô sinh nhẫn. Hết thấy Bồ-tát dứt hết phiền não gọi là dứt; dùng trí tuệ biết hết thấy pháp không sinh gọi là biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vô sinh pháp nhẫn của hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật với Vô sinh pháp nhẫn Bồ-tát có gì sai khác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Hàng Tu-đà-hoàn hoặc trí hoặc đoạn, ấy là Bồ-tát nhẫn; Tư-đà-hàm hoặc trí hoặc đoạn, ấy là Bồ-tát nhẫn; A-na-hàm hoặc trí hoặc đoạn, ấy là Bồ-tát nhẫn; Bích-chi Phật hoặc trí hoặc đoạn, ấy là Bồ-tát nhẫn. Thế là có sai khác. Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thành tựu nhẫn ấy vượt hơn Thanh-văn, Bích-chi Phật.

Trú trong Vô sinh nhẫn do quả báo ấy hành đạo Bồ-tát có thể đầy đủ Đạo chủng trí, đầy đủ Đạo chủng trí nên thường không lìa ba mươi bảy pháp trợ đạo và tam-muội Không, Vô tướng, Vô tác và thường không lìa năm thần thông; vì không lìa năm thần thông nên có thể thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật; thành tựu tuệ giác cho chúng

sinh, nghiêm tịnh cõi Phật rồi sẽ được trí Nhất thiết chủng. Như vậy, Bồ-tát đầy đủ Nhãn Ba-la-mật vô tướng.

Lại nữa, trú trong năm uẩn vô tướng như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, hành thân tinh tấn, tâm tinh tấn; do thân tinh tấn nên khởi lên thần thông; khởi lên thần thông nên đi đến mười phương cõi nước cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sinh; do sức thân tinh tấn mà giáo hóa chúng sinh khiến an trú trong ba thừa. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật có thể đầy đủ Tinh tấn Ba-la-mật vô tướng. Bồ-tát ấy do tâm tinh tấn, thánh vô lậu tinh tấn mà vào trong tám phần thánh đạo, có thể đầy đủ Tinh tấn Ba-la-mật; Tinh tấn Ba-la-mật ấy thu nhiếp hết thấy thiện pháp là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám phần thánh đạo, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, định chín thứ lớp, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung. Bồ-tát hành pháp ấy nên đầy đủ trí Nhất thiết chủng; đầy đủ trí Nhất thiết chủng rồi dứt hết thấy phiền não và tập khí, đầy đủ ba mươi hai tướng, thân phóng hào quang vô lượng, vô đẳng; phóng hào quang rồi Chuyển pháp luân, ba lần chuyển, mười hai hành tướng; Chuyển pháp luân nên ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách; hào quang chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới; chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới nghe tiếng thuyết pháp, đều nhờ pháp ba thừa mà được độ thoát. Như vậy, Bồ-tát trú trong Tinh tấn Ba-la-mật làm lợi ích lớn và có thể đầy đủ trí Nhất thiết chủng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú trong năm uẩn vô tướng như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, có thể đầy đủ Thiền Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa có thể đầy đủ Thiền Ba-la-mật?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát vào Sơ thiền cho đến đệ Tứ thiền, vào tâm vô lượng từ, bi, hỉ, xả; vào Vô biên hư không xứ cho đến Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ; vào tam-muội Không, Vô tướng, Vô tác, vào tam-muội Như điện chớp, vào tam-muội Như kim ca, vào tam-muội Thánh chính; trừ tam-muội của chư Phật, các tam-muội khác hoặc chung với Thanh-văn, Bích-chi Phật đều vào, đều chứng và cũng không thọ mùi vị tam-muội, cũng không thọ quả báo tam-muội. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy biết tam-muội Vô tướng, không có tính sở hữu, làm sao đối với pháp vô tướng lại lãnh thọ mùi vị pháp vô tướng; pháp không có sở hữu lại lãnh thọ mùi

vị pháp không có sở hữu? Nếu không có lãnh thọ mùi vị, thì không thọ sinh theo sức thiên định, hoặc ở cõi Sắc, hoặc ở cõi Vô sắc. Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy ba cõi ấy, cũng không thấy các thiên ấy, cũng không thấy người vào thiên, cũng không thấy người dùng pháp vào thiên. Nếu không có được pháp ấy thì có thể đầy đủ Thiên Ba-la-mật vô tướng. Bồ-tát dùng Thiên Ba-la-mật ấy vượt quá địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát đầy đủ Thiên Ba-la-mật vô tướng mà có thể vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khéo học nội không, khéo học ngoại không, cho đến khéo học vô pháp hữu pháp không, đối với các không ấy không có pháp có thể trú được; hoặc quả Tu-đà-hoàn, hoặc quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán cho đến trí Nhất thiết chủng, các không ấy cũng không. Bồ-tát hành các không như vậy có thể vào địa vị Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát vị, thế nào là chẳng phải vị?

Này Tu-bồ-đề! Hết thấy có sở đắc là chẳng phải địa vị Bồ-tát; hết thấy không có sở đắc là địa vị Bồ-tát.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là có sở đắc, thế nào là không có sở đắc?

Này Tu-bồ-đề! Sắc là có sở đắc; thọ, tưởng, hành, thức là có sở đắc; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cho đến trí Nhất thiết chủng có sở đắc, là chẳng phải địa vị Bồ-tát. Này Tu-bồ-đề! Địa vị Bồ-tát là các pháp không thể chỉ bày, không thể nói. Pháp gì không thể chỉ bày, không thể nói? Sắc cho đến trí Nhất thiết chủng. Vì sao? Vì tính sắc không thể chỉ bày, không thể nói cho đến trí Nhất thiết chủng không thể chỉ bày, không thể nói. Như vậy gọi là địa vị Bồ-tát. Vào địa vị Bồ-tát ấy, hết thấy thiên định, tam-muội được đầy đủ còn không theo sức thiên định, tam-muội thọ sinh, hưởng gì ở trong dâm, nộ, si khởi lên tội nghiệp mà thọ sinh! Bồ-tát chỉ trú trong pháp như huyễn làm lợi ích chúng sinh, cũng không thủ đắc chúng sinh và pháp như huyễn. Nếu không có sở đắc, thì khi ấy có thể thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật. Như vậy gọi là Bồ-tát đầy đủ Thiên Ba-la-mật vô tướng, cho đến Chuyển pháp luân. Nghĩa là pháp luân không thể có được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật biết hết thấy pháp là như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảnh, như huyễn, như hóa.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm sao biết hết thấy pháp là như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảnh, như huyễn, như hóa?

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy mộng, không thấy kẻ nằm mộng, không thấy tiếng vang, không thấy kẻ nghe tiếng vang, không thấy ảnh, không thấy kẻ thấy ảnh, không thấy sóng nắng, không thấy kẻ thấy sóng nắng, không thấy huyễn, không thấy kẻ thấy huyễn; không thấy hóa, không thấy kẻ thấy hóa. Vì sao? Vì mộng, tiếng vang, ảnh, sóng nắng, huyễn, hóa ấy đều là pháp điên đảo của người phàm phu ngu si. A-la-hán không thấy mộng, không thấy kẻ thấy mộng, cho đến không thấy hóa, không thấy kẻ thấy hóa; Bích-chi Phật, đại Bồ-tát, chư Phật cũng không thấy mộng, không thấy kẻ thấy mộng, cho đến không thấy hóa, không thấy kẻ thấy hóa. Vì sao? Vì hết thấy pháp là không có tính sở hữu, không sinh, không nhất định.

Nếu pháp là không có tính sở hữu, không sinh, không nhất định, thì Bồ-tát làm sao tu Bát-nhã Ba-la-mật? Trong đây thủ tướng sinh ra tướng nhất định, lẽ ấy không đúng. Vì sao? Vì nếu các pháp ít nhiều có tính, có sinh, có định, thì không gọi là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật không tham trước vào sắc cho đến không tham trước thức, không tham trước cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, không tham trước các thiền, giải thoát, tam-muội, không tham trước bốn niệm xứ, cho đến tám phần thánh đạo, không tham trước tam-muội Không, Vô tướng, Vô tác, không tham trước Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật; vì không tham trước nên có thể đầy đủ Bồ-tát Sơ địa, đối với Sơ địa cũng không sinh tâm tham trước. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy không thủ đắc địa ấy, làm sao sinh tâm tham trước? Cho đến mười địa cũng như vậy. Bồ-tát ấy hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thủ đắc Bát-nhã Ba-la-mật; nếu khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không thủ đắc Bát-nhã Ba-la-mật, thì khi ấy thấy hết thấy pháp đều vào trong Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không thủ đắc pháp ấy. Vì sao? Vì các pháp với Bát-nhã Ba-la-mật không hai không khác. Vì sao? Vì các pháp vào Như, pháp tính, thật tế nên không phân biệt.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp vô tướng không có phân biệt, thì làm sao nói đó là thiện, đó là bất thiện, đó là hữu lậu, đó là vô lậu, đó là thế gian, đó là xuất thế gian, đó là hữu vi, đó là vô vi?

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Trong thật tướng các pháp có pháp có thể nói đó là thiện, là bất thiện cho đến là hữu vi, là vô vi, là quả Tu-

đà-hoàn cho đến là A-la-hán, Bích-chi Phật, là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Không thể nói.

Này Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên ấy nên biết hết thủy pháp là vô tướng, không có phân biệt, không sinh, không nhất định, không thể chỉ bày. Ta khi xưa hành Bồ-tát đạo, cũng không có pháp, có tính có thể thủ đắc, hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, cho đến hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, từ khi mới phát tâm cho đến khi đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên khéo học các pháp tính; khéo học các pháp tính nên gọi là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hành đạo ấy có thể đầy đủ sáu Ba-la-mật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật; trú trong pháp ấy được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem pháp ba thừa độ thoát chúng sinh, cũng không tham trước ba thừa. Như vậy, Bồ-tát do pháp vô tướng nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Tu-bồ-đề hỏi Phật: Nếu các pháp là vô tướng không có phân biệt, thì làm sao nói sáu Ba-la-mật sai khác? Phật lại đáp: : Bồ-tát trú trong năm uẩn như mộng có thể đầy đủ sáu Ba-la-mật. Tu-bồ-đề lại lấy nghĩa Không ra hỏi, Phật lại lấy nghĩa Không để đáp. Hỏi đáp như vậy làm sao có sai khác?

Đáp: Tu-bồ-đề hỏi: Nếu các pháp là không, thì sao nay thấy Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật được thành Phật? Phật đáp: Kẻ phàm phu xa lìa trí tuệ chân thật, chấp thủ tướng nên thấy Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật được làm Phật, tham trước pháp Không ấy nên vấn nạn. Bồ-tát tuy ở trong năm uẩn như huyễn, như mộng, cũng do tâm Không mà hành bố thí; nên tuy hành các pháp, đầy đủ Ba-la-mật mà không chướng ngại nơi Không; thí như mây mù ở xa thì thấy, ở gần thì không trông thấy. Phàm phu cũng như vậy, vì xa lìa thật tướng nên thấy chư Phật và Bồ-tát, vì gần thật tướng nên thấy đều Không; thế nên không chướng ngại. Vì không chướng ngại nên có thể ở trong một niệm tu Thí Ba-la-mật mà có thể đầy đủ tu các thiện pháp. Người ấy thường tu Ba-la-mật vô lậu thanh tịnh nên khi chuyển đổi thân, trở lại được quả báo thân Ba-la-mật vô lậu. Được quả báo là không còn tu hành, tự nhiên có được; thí như do quả báo được nhãn căn, tự nhiên có thể thấy sắc. Được quả báo đắc Ba-la-mật vô lậu ấy rồi có thể biến một thân thành vô lượng vô số thân, ở chỗ mười phương chư Phật, nghe Phật thuyết pháp sâu xa đầy đủ, độ thoát hết thủy chúng sinh, dần dần nghiêm tịnh cõi Phật, tùy theo nguyện làm

Phật sự.

Hỏi: Nếu các pháp là Không, Vô tướng thì làm sao phân biệt, làm sao biết được hành Thí Ba-la-mật có thể đầy đủ các Ba-la-mật khác?

Đáp: Hành giả tuy không tự phân biệt biết, mà chư Phật, Bồ-tát nói người đó hành thí, hành giới, có thể đầy đủ các hạnh. Như người Thanh- văn vào kiến đế vô lậu, vô tướng, vô phân biệt, các Thánh nhân khác cũng biết pháp họ được đắc. Biết thật tướng các pháp là vô tướng, ấy gọi là chánh kiến. Chánh kiến đắc lực gọi là chánh hạnh. Khi ấy không nào hại chúng sinh, không làm việc ác; ấy gọi là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Khi ấy tuy không nói gì, cũng không làm gì mà vẫn gọi là chánh ngữ, chánh nghiệp. Vì sao? Vì rốt ráo không nào hại chúng sinh nên gọi đó là chánh ngữ, chánh nghiệp của thân diệu. Từ trong đó phát tâm, tạo tác gọi là chánh tinh tấn; buộc niệm vào duyên gọi là chánh niệm; nhiếp tâm một chỗ gọi là chánh định. Thấy thật tướng của thân, thọ, tâm, pháp, ấy gọi là bốn niệm xứ, cho đến bảy giác ý cũng như vậy. Ở trong bốn niệm xứ cũng như ở trong tám phần thánh đạo, các thánh nhân đều biết; Bồ-tát cũng như vậy, hành Thí Ba-la-mật vô tướng ấy có thể đầy đủ Giới Ba-la-mật v.v... Giống như Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật thu nhiếp các thiện pháp cũng như vậy.

Hỏi: Ở phẩm trên do một Ba-la-mật đầy đủ các Ba-la-mật và với ở đây, Ba-la-mật vô tướng nhiếp hết thủy pháp có gì sai khác?

Đáp: Trên kia ở trong một niệm có thể đầy đủ các Ba-la-mật, còn đây nói các pháp tuy Không, Vô tướng mà vẫn có thể đầy đủ các Ba-la-mật, đó là sai khác.

-----o0o-----